ĐÀI KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
KHU VỰC TÂY NGUYÊN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH ĐĂK NÔNG

Số: 28/2022- ĐĐN/BT10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăk Nông, ngày 01 tháng 10 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK NÔNG
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 12394
Ngày: 01/10/2022

DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ NGÀY 01 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2022 TRÊN PHẠM VI TỈNH ĐĂK NÔNG

I. Tình hình khí tượng:

1. Tổng kết: Trong 10 ngày qua thời tiết tỉnh Đăk Nông phổ biến: Thời kỳ đầu và giữa mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, chiều và tối có mưa rào và dông rải rác đến nhiều nơi, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Thời kỳ cuối nhiều mây, có mưa, rải rác mưa vừa, có nơi mưa to và dông. Nhiệt độ, độ ẩm, bốc hơi xấp xỉ; Lượng mưa, số giờ nắng xấp xỉ và thấp hơn so với TBNNCK.

2. Dự báo: Trong 10 ngày tới, thời tiết tỉnh Đăk Nông: Thời kỳ đầu chịu ảnh hưởng rìa Nam dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Trung Trung Bộ suy yếu dần, kết hợp gió Tây Nam có cường độ yếu. Thời kỳ giữa và cuối ảnh hưởng rìa Tây Nam hoàn lưu áp cao lạnh lục địa được tăng cường trong ngày 04 và ngày 07-08, các ngày còn lại suy yếu, phía Nam kết hợp ảnh hưởng rìa Bắc rãnh thấp xích đạo. Trên cao rìa Tây Nam áp cao cận nhiệt đới.

Thời tiết phổ biến: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng gián đoạn, chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác; Cục bộ có mưa vừa, mưa to. Trong cơn dông cần đề phòng lốc, sét kèm gió giật mạnh. Mưa nhiều tập trung vào thời kỳ đầu và cuối. Gió Tây đến Tây Nam cấp 2 - 3 trong thời kỳ đầu, sau đổi hướng cấp 2-3. Nhiệt độ xấp xỉ và cao hơn, lượng mưa xấp xỉ so với TBNNCTK.

Dự báo nhiệt độ không khí và lượng mưa:

a. Khu vực các huyện phía Bắc và Đông Bắc tỉnh (Cư Jút, Krông Nô):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 24,0 - 26,0^{0}C; Thấp nhất: 20,0 - 23,0^{0}C; Cao nhất: 31,0 - 34,0^{0}C.

- Lượng mưa phổ biến: 80,0 - 130,0mm (TBNN: 104,7 - 134,8mm)

b. Khu vực các huyện Giữa tỉnh (Đăk Mil, Đăk Song):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 22,5 - 24,5^{0}C; Thấp nhất: 18,0 - 21,0^{0}C; Cao nhất: 28,0 - 31,0^{0}C.

- Lượng mưa phổ biến: 100,0 - 150,0mm (TBNN: 107,7 - 116,8mm)

c. Khu vực các huyện phía Nam tỉnh (Tuy Đức, Đăk Rlấp, Gia Nghĩa, Đăk Glong):

- Nhiệt độ không khí: Trung bình: 23,0 - 25,0^{0}C; Thấp nhất: 19,0 - 22,0^{0}C; Cao nhất: 29,0 - 32,0^{0}C.

- Lượng mưa phổ biến:100,0 - 150,0mm, có nơi >150,0mm (TBNN: 108,9 - 202,7mm).

II. Tình hình thủy văn:

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 10 ngày qua: Mực nước và lưu lượng trên sông Đăk Nông (Tại trạm Thủy văn Đăk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông Ea Krông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ mực nước từ 0.40 – 1.75m.

2. Dự báo, cảnh báo

Trong 10 ngày tới: Mực nước và lưu lượng trên sông Đăk Nông (Tại trạm Thủy văn Đăk Nông) chịu ảnh hưởng của công trình cải tạo lòng hồ trung tâm TP. Gia Nghĩa và vận hành theo chế độ điều tiết hồ chứa thủy lợi. Trên sông Ea Krông (Tại trạm Thủy văn Cầu 14) và Krông Nô (Tại trạm Thủy văn Đức Xuyên) dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện, với biên độ mực nước từ 0.90 – 2.00m.

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo: Không có

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Chưa ảnh hưởng nhiều tới các đối tượng nêu trên.

Bản tin ban hành lúc 16h00' cùng ngày

Bản tin tiếp theo được ban hành vào 16h00' ngày 11/10/2022

Dự báo viên: Phạm Thị Thanh Nhạn, Dương Trần Trúc Giang.

Người soát tin: Nguyễn Quốc Hội.

Nơi nhận:
- Vụ QLDB;
- VP UBND tỉnh Đăk Nông;
- Sở TN&MT tỉnh Đăk Nông;
- Sở NN&PTNT tỉnh Đăk Nông;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu VT, DB,

GIÁM ĐỐC

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH ĐĂK NÔNG

Nguyễn Ngọc Bình

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: BẢNG SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG 10 NGÀY CUỐI THÁNG 9 NĂM 2022

Yếu tố / Trạm	Nhiệt độ không khí (°C)					Mưa		Độ ẩm không khí (%)		Số giờ nắng
	Ttb	Txtb	Tntb	Tx	Tn	Lượng (mm)	Số ngày	Trung bình	Thấp nhất	Giờ
Cầu 14						113,3	7			
Đăk Nông	23,1	27,7	21,6	30,2	20,4	131,7	10	91	64	17,8
Đăk Mil	22,4	26,7	20,4	28,7	18,8	31,4	9	90	64	28,4
Đức Xuyên						17,3	3			
Đăk Mâm						44,4	9			
Đắk Drông						91,2	10			
Nâm N'Jang						106,4	10			
Quảng Khê						131,6	10			
Kiến Đức						217,8	10			
Đăk Ngo						159,4	10			
ĐắkBukSo						117,0	10			

Phụ lục 2: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
						5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
			Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Đăk Nông	Đăk Nông	H (cm)	58876	58918	58866	58880	58920	58865	58885	58930	58860	58880	58930	5886
		Q (m^3/s)	45.2	63.2	41.3	47.0	64.0	41.0	49.0	69.0	39.0	47.0	69.0	39.0
EaKrông	Cầu 14	H (cm)	30281	30298	30258	30275	30310	30230	30275	30300	30230	30280	30310	3022
		Q (m^3/s)	550	663	452	524	781	356	524	679	356	545	781	329
Krông Nô	Đức Xuyên	H (cm)	42215	42257	42080	42200	42270	42080	42220	42270	42080	42220	42270	4207
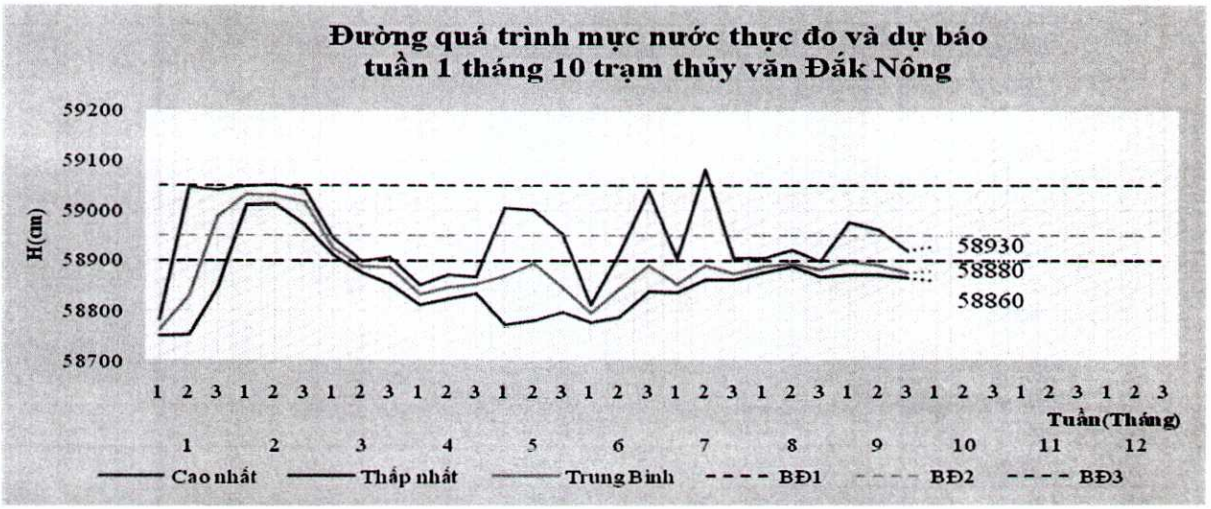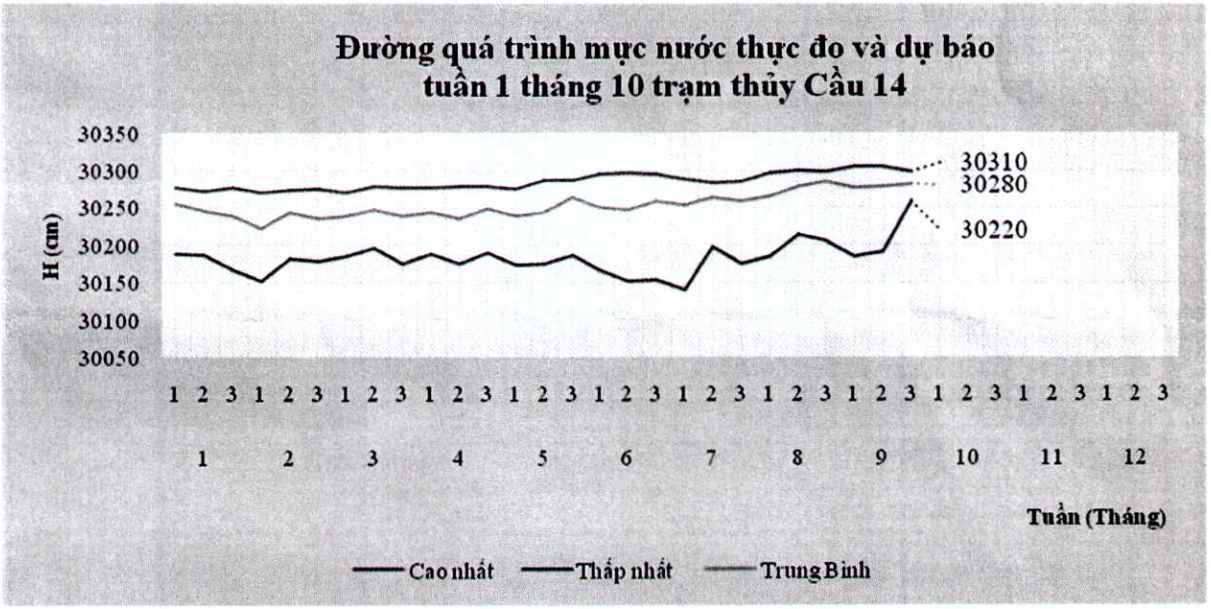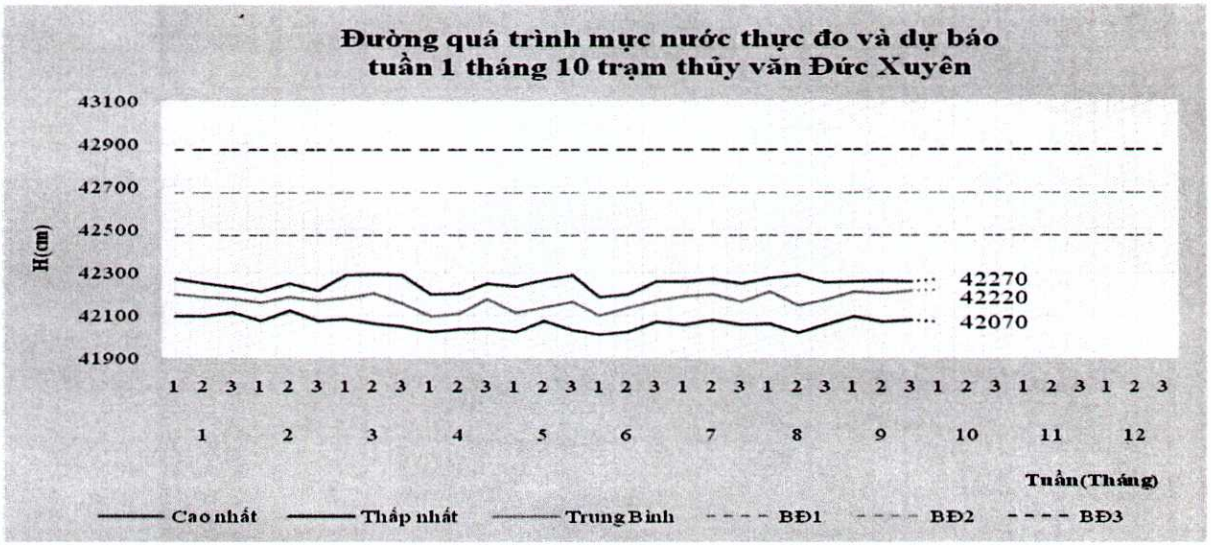
Phụ lục 3: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm